# BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

## HUYỆN TÂN YÊN - TỈNH BẮC GIANG

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ HUYỆN TÂN YÊN**

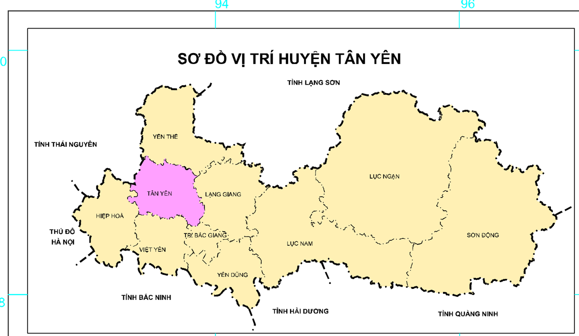


**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRONG NĂM KH 2024 (BỔ SUNG MỚI)**

| TT | Hạng mục công trình, dự án | Mã loại đất | Địa điểm | Vị trí trên bản đồ KH 2024 |
|---|---|---|---|---|
| III | **DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2024** | | | |
| 3.1 | **Đất quốc phòng, an ninh** | | | |
| 204 | Trụ sở làm việc công an xã Cao Xá | CAN | Xã Cao Xá | 212 |
| 205 | Xây dựng trụ sở công an xã Tân Trung | CAN | Xã Tân Trung | 213 |
| 206 | Trụ sở làm việc công an xã Việt Ngọc | CAN | Xã Việt Ngọc | 214 |
| 3.2 | **Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã** | | | |
| 207 | Đường quy hoạch từ Tỉnh lộ 295 đi đường Cao Thượng - Phúc Hòa (GĐ 1) | DGT | TT. Cao Thượng | 215 |
| 208 | Đường từ Tỉnh lộ 295 đi trường THCS thị trấn Cao Thượng | DGT | TT. Cao Thượng | 216 |
| 209 | Đường Hoàng Quốc Việt (Đoạn từ ĐT298) đi tỉnh lộ 295 (đoạn UBND xã Cao Xá), huyện Tân Yên | DGT | Xã Cao Xá | 216a |
| 210 | Bến xe thị trấn Nhã Nam | DGT | TT. Nhã Nam | 217 |
| 211 | Mở rộng đường vào trường mầm non trung tâm xã | DGT | Xã Hợp Đức | 218 |
| 212 | Đường vành đai V (đoạn Phú Bình, Thái Nguyên kết nối đường tỉnh 294) | DGT | Xã Phúc Sơn, Đại Hoá | 218a |
| 213 | Trường mầm non khu dân cư Đồng Cửa thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu | DGD | Xã Ngọc Châu | 219 |
| 214 | Xây dựng trường mầm non Đại Hóa | DGD | Xã Đại Hóa | 220 |
| 215 | Mở rộng khuôn viên trường THCS Đại Hóa (Lấy phần đất của sân vận động) | DGD | Xã Đại Hóa | 221 |
| 216 | Xây mới trường THCS xã Việt Lập | DGD | Xã Việt lập | 222 |
| 217 | Sân vận động TDP Trong Hạ | DTT | TT. Cao Thượng | |
| 218 | Xây mới khu thể thao xã Việt Lập (Xây mới khu thể thao xã Việt Lập+Quảng Trường) | DTT | Xã Việt lập | 223 |
| 219 | Mở rộng nhà văn hóa Tiền Điều, thị trấn Nhã Nam | DVH | TT. Nhã Nam | 224 |
| 220 | Bệnh viện đa khoa xã Y học cổ truyền thị trấn Nhã Nam | DYT | TT. Nhã Nam | 225 |
| 221 | Dự án Mở rộng nghĩa trang Cảnh Sung, thị trấn Nhã Nam | NTD | TT. Nhã Nam | 226 |
| 222 | Mở rộng nghĩa trang Bãi Bụt (thôn Đọ) | NTD | Xã Đại Hóa | 227 |
| 223 | Mở rộng nghĩa trang thôn Chợ Vạn | NTD | Xã Đại Hóa | 228 |
| 224 | Mở rộng nghĩa trang thôn Tự Về | NTD | Xã Đại Hóa | 229 |
| 225 | Cây xăng Bãi Lầm thôn Chúc | DNL | Xã Đại Hóa | 230 |
| 226 | Dự án dân cư Vàng Mới (cạnh trường THCS) | ODT | TT. Cao Thượng | 231 |
| 227 | Đấu giá trung tâm Dân số KHHGĐ (phố Mới, TT. Cao Thượng) | ODT | TT. Cao Thượng | 232 |
| 228 | Phòng giáo dục và đào tạo huyện | ODT | TT. Cao Thượng | 233 |
| 229 | Khu nhà liên cơ quan quản lý nhà nước | ODT | TT. Cao Thượng | 234 |
| 230 | Bảo hiểm xã hội huyện | ODT | TT. Cao Thượng | 235 |
| 231 | Đất giá trạm quản lý dịch vụ điện nước (phố mới) | ODT | TT. Cao Thượng | 236 |
| 232 | Đấu giá nhà văn hóa thị trấn Cao Thượng | ODT | TT. Cao Thượng | 237 |
| 233 | Khu đô thị số 2 phía Nam, thị trấn Cao Thượng (Quy mô 43,3 ha) | ONT | Xã Việt Lập, xã Cao Xá | 238 |
| 234 | Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Tiền Phan, Cường Thịnh, thị trấn Nhã Nam | ODT | TT. Nhã Nam | 239 |
| 235 | Dự án dân cư Đồng Khanh | ONT | Xã Ngọc Vân | 240 |
| 236 | Khu dân cư trung tâm xã Ngọc Lý (Quy mô 36,62 ha) | ONT | Xã Ngọc Lý | 240a |
| 237 | Xây dựng CSHT khu dân cư Đồi Rồng (GĐ 2) | ONT | Xã Ngọc Lý | 241 |
| 238 | Khu dân cư trung tâm xã (từ trường TH đi trường THCS Liên Chung) | ONT | Xã Liên Chung | 241a |
| 239 | Dự án Khu dân cư Đình Thông | ONT | Xã Ngọc Vân | 241b |
| 240 | Khu dân cư thôn Đồng Khanh (Cạnh SVĐ xã) | ONT | Xã Ngọc Vân | 241c |
| 241 | Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Hòa Làng | ONT | Xã Phúc Hòa | 242 |
| 242 | Chuyển nhà văn hóa cũ thông Chung 1 sang đất ở | ONT | Xã Liên Sơn | 243 |
| 243 | Khu dân cư Tân Sơn 2 | ONT | Xã Liên Sơn | 243a |
| 244 | Xây dựng CSHT cụm dân cư Đồng Xi, thôn Chúc (GĐ 2) | ONT | Xã Đại Hóa | 244 |
| 245 | Khu dân cư Bãi Lầm, thôn Chúc (Xây dựng CSHT cụm dân cư Bãi Lầm, thôn Chúc) | ONT | Xã Đại Hóa | 245 |
| 246 | Khu dân cư Bãi Lăng thôn Vàng Ve (Xây dựng CSHT cụm dân cư Bãi Lăng, thôn Vàng Ve) | ONT | Xã Đại Hóa | 246 |
| 247 | Dự án xây dựng Khu Dân cư xã Việt Lập (thôn Văn Miếu) | ONT | Xã Việt lập | 247 |
| 248 | Khu dân cư Cửa Bia thôn Ngoài, Tân Lập | ONT | Xã Tân Trung | 248 |
| 249 | Dự án đấu giá đất ở Khu Trại - thôn Hương | ONT | Xã Ngọc Thiện | 249 |
| 250 | Khu dân cư thôn Đồng Thành, Đồng Vàng | ONT | Xã Lam Cốt | 251 |
| 251 | Khu dân cư Núi Hin | ONT | Xã Cao Xá | 252 |
| 252 | Các khu dân cư xen kẹp, nhỏ lẻ (Điểm dân cư thôn Đồng La, xã Quế Nham) | ONT | Xã Quế Nham | 253 |
| 253 | Khu dân cư số 2 xã Việt Ngọc (Quy mô 14,8 ha) | ONT | Xã Việt Ngọc | 254 |
| 254 | Dự án kinh doanh xăng dầu xã Việt Lập bám đường QL17-QL37-ĐT292 | DNL | Xã Việt Lập | 255 |
| 255 | Dự án cửa hàng xăng dầu loại III | DNL | Xã Liên Sơn | 256 |
| 256 | Các xuất tuyến đường dây 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang | DNL | TT. Cao Thượng, Hợp Đức, Phúc Hòa, Liên Sơn, Tân Trung | |
| 3.3 | **Công trình dự án còn lại** | | | |
| 257 | Công ty TNHH Việt Hải (thuộc cụm công nghiệp Đồng Đinh) | SKN | TT. Cao Thượng | 257 |
| 258 | Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh (sản xuất dây cáp điện) (thuộc cụm công nghiệp Đồng Đinh) | SKN | TT. Cao Thượng | 258 |
| 259 | Cụm công nghiệp Ngọc Châu | SKN | Xã Ngọc Châu, Ngọc Thiện | 259 |
| 3.4 | **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại dịch vụ** | | | |
| 260 | Khu dịch vụ thương mại cửa Phong Yên thôn Chản | TMD | Xã Lam Cốt | 260 |
| 261 | Đất thương mại - dịch vụ Đồng Rạch, thôn Cảm | TMD | Xã Phúc Sơn | 262 |
| 262 | Đất thương mại - dịch vụ Đồng Ngói, thôn Tân Sơn | TMD | Xã Phúc Sơn | 263 |
| 263 | Đất kinh doanh dịch vụ thôn Đồng Khoát | TMD | Xã Việt Lập | 264 |
| 264 | Đấu giá để thuê đất thương mại dịch vụ (Lô đất ký hiệu TM1, TM4, diện tích 1,2ha, dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng; Lô TM, diện tích 0,13ha, dự án Khu đô thị Đồng Chù Đồng Cầu, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên) | TMD | TT. Cao Thượng | 264a |
| 265 | Mở rộng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Thôn Vàng (Cty Minh Thành) | SKC | Xã Cao Xá | 265 |
| 266 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Đồng Châu | SKC | Xã Tân Trung | 266 |
| 267 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Hộ kinh doanh Chu Văn Hiển) | SKC | Xã Đại Hóa | 268 |
| 3.5 | **Công trình dự án cho hoạt động khoáng sản** | | | |
| 268 | Khu vực dự trữ nguyên liệu đất phục vụ san lấp mặt bằng, thôn Đồng Sừng-núi 3 cây | SKX | Xã Ngọc Vân | 269 |
| 269 | Khai thác VLXD núi Ba Cây, thôn Lương Tâm, xã Ngọc Vân | SKX | Xã Ngọc Vân | 270 |
| 270 | Đất bảo vệ thăm dò khoáng sản sét gạch, ngói Khu Đồi Cao thôn Việt Hùng | SKX | Xã Việt Ngọc | 271 |
| 3.6 | **Chuyển mục đích sử dụng đất xen kẹp, nhỏ lẻ trên địa bàn toàn huyện** | | | |
| 271 | Chuyển mục đích sử dụng đất xen kẹp, nhỏ lẻ tại các xã | ONT | Các xã trên địa bàn huyện | |
| 272 | Chuyển mục đích sử dụng đất xen kẹp, nhỏ hẹp trên địa bàn 2 thị trấn | ODT | TT. Cao Thượng, TT. Nhã Nam | |
| 3.7 | **Xử lý các trường hợp tự ý chuyển mục đích theo Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (giao UBND huyện lập danh mục, công bố công khai về danh mục và phương án quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp để cấp GCNQSDĐ, chuyển mục đích, giao đất theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)** | | | |
| 273 | Chuyển đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng sang đất ở nông thôn | ONT | Các xã trên địa bàn huyện | |
| 274 | Chuyển đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng sang đất ở đô thị | ODT | TT. Cao Thượng, TT. Nhã Nam | |
| 275 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng nội bộ đất nông nghiệp | CLN | Các xã, thị trấn | |
| 276 | Chuyển mục đích trong nhóm đất nông nghiệp sang nuôi trồng thủy sản | NTS | Các xã, thị trấn | |

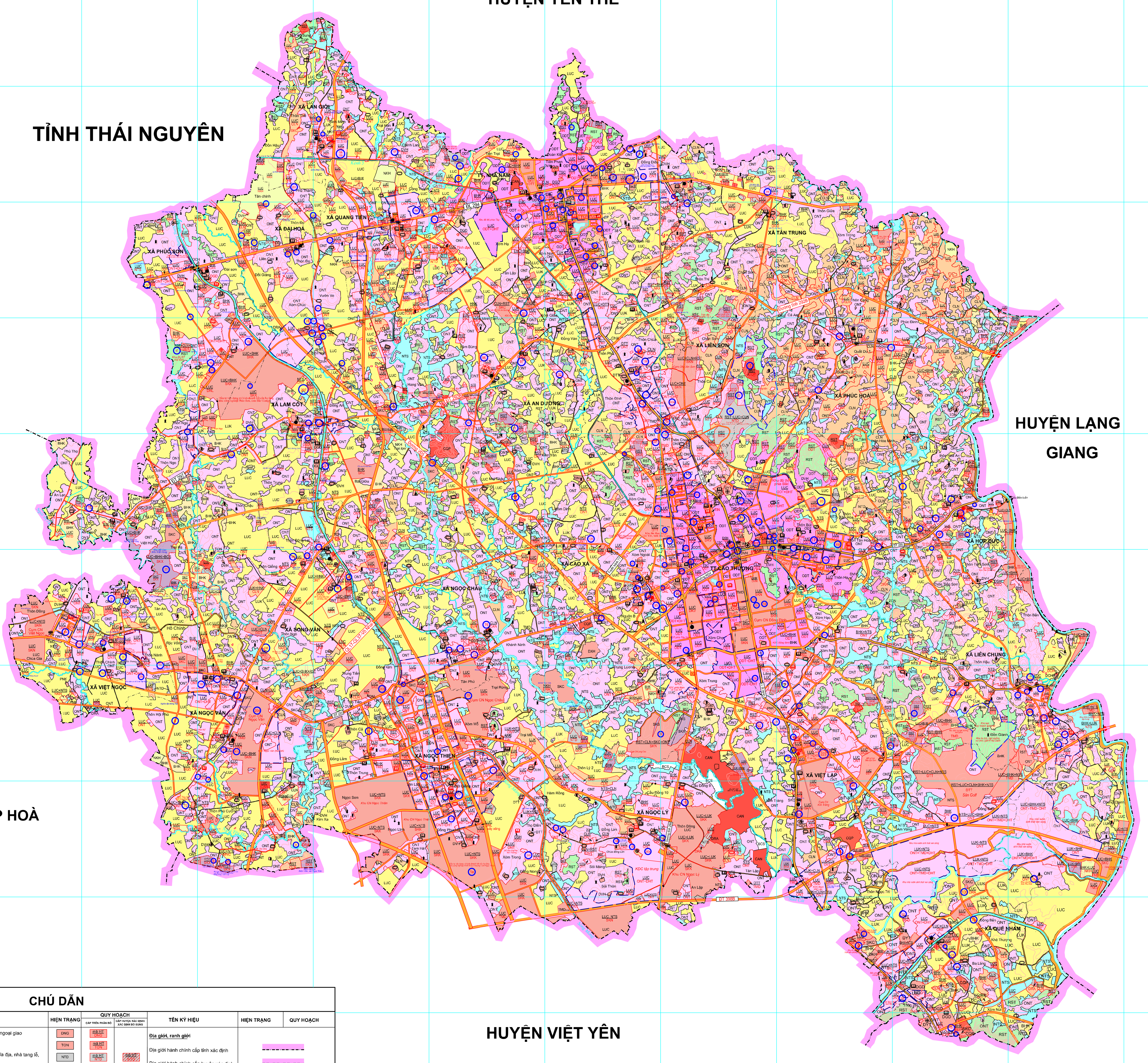


**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRONG NĂM KH 2022 (CHUYỂN TIẾP)**

| TT | Hạng mục công trình, dự án | Mã loại đất | Địa điểm | Vị trí trên bản đồ KH 2024 |
|---|---|---|---|---|
| A | **CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẤP QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN YÊN** | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phúc Sơn, tỉnh Bắc Giang | SKK | Xã Lam Cốt, Xã Phúc Sơn | 1 |
| 2 | Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Minh Đức-Thượng Lan-Ngọc Thiện | SKK | Xã Ngọc Thiện | 1a |
| B | **CÔNG TRÌNH CẤP HUYỆN** | | | |
| I | **DỰ ÁN CÔNG TRÌNH NĂM 2022 CHUYỂN TIẾP SANG KẾ HOẠCH 2024** | | | |
| 1.1 | **Đất quốc phòng, an ninh** | | | |
| 3 | Dự án xây dựng khu vực phòng thủ căn cứ chiến đấu (xây dựng hầm họp và CSHT khu căn cứ chiến đấu huyện Tân Yên) | CQP | Xã Phúc Hòa, xã Liên Sơn | 2 |
| 4 | Trụ sở làm việc công an xã Hợp Đức | CAN | Xã Hợp Đức | 3 |
| 5 | Trụ sở làm việc công an xã Việt Lập | CAN | Xã Việt Lập | 4 |
| 1.2 | **Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã** | | | |
| 6 | Dự án đường từ ĐT 295 sang ĐT 298 (đoạn từ Cổng Mọc đi Cống Mầm) thị trấn Cao Thượng | DGT | TT. Cao Thượng | 5 |
| 7 | Dự án Chỉnh trang hành lang vỉa hè cụm công nghiệp Đồng Đinh (GĐ 2) | DGT | TT. Cao Thượng | 7 |
| 8 | Đường vào khu xử lý rác Ngọc Vân | DGT | Xã Ngọc Vân | 8 |
| 9 | Đường từ QL17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi xã Phúc Sơn | DGT | Xã An Dương, Đại Hóa, Phúc Sơn, Quang Tiến, Liên Sơn | 9 |
| 10 | Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 294 (đoạn Tân Sỏi đi Phúc Sơn) | DGT | TT. Nhã Nam và xã Phúc Sơn, Đại Hóa, Quang Tiến, Tân Trung | 11 |
| 11 | Dự án đường Hoàng Quốc Việt (đoạn từ BCH Quân sự huyện đi ĐT 295) | DGT | TT. Cao Thượng, xã Hợp Đức | 13 |
| 12 | Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (Đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối đường ĐT398B), huyện Tân Yên | DGT | Xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Liên Chung, Việt Lập | 14 |
| 13 | Đường Song Vân đi Ngọc Thiện (Đoạn ĐT295 - cây xăng Song Vân đi thôn Ải, xã Ngọc Thiện) | DGT | Xã Song Vân, Ngọc Thiện | 16 |
| 14 | Đường từ CCN Đồng Đinh, TT. Cao Thượng đi TL298 (Trụ sở điện lực Tân Yên) | DGT | TT. Cao Thượng, Xã Cao Xá | 19 |
| 15 | Dự án Cải tạo, nâng cấp đường phố Tân Quang - Phố Bùng | DGT | TT. Nhã Nam | 20 |
| 16 | Mở mới đường Chản (Tuyến từ đường Chản đi Vân Chung) | DGT | Xã Lam Cốt | 21 |
| 17 | DA tu bổ chống sạt lở đê cấp III trên địa bàn huyện Tân Yên từ K6+000 đến k14+700 đê Hữu Thương | DTL | Xã Liên Chung, Hợp Đức, Việt Lập | 22 |
| 18 | Xử lý cấp bách đê Hữu Thương các đoạn K0-K1+500; K2+300-K5+300; K11+00-K17+500; K27+160-K30+200. | DTL | Xã Liên Chung, Việt Lập | 23 |
| 19 | Công trình lưới điện (Dự án đường dây và TBA 110KV Tân Yên) | DNL | Các xã, thị trấn | 24 |
| 20 | Công ty TNHH SX và TM TNH (Nằm trong Quy hoạch khu thương mại dịch vụ thôn Bùi) | DNL | Xã Song Vân | 25 |
| 21 | Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu loại II (Công ty CP Thống nhất JSC) (Kinh doanh xăng dầu, sửa chữa, bảo dưỡng xe, rửa xe) | DNL | Xã Cao Xá | 26 |
| 22 | Cây xăng Ngọc Thiện | DNL | Xã Ngọc Thiện | 27 |
| 23 | Nhà văn hóa thôn Tân An | DVH | Xã Lam Cốt | 28 |
| 24 | Xây dựng Trạm y tế xã Việt Lập | DYT | Xã Việt Lập | 29 |
| 25 | Xây dựng Trạm y tế xã Việt Ngọc | DYT | Xã Việt Ngọc | 30 |
| 26 | Mở rộng Trường Mầm non + nhà trẻ khu A | DGD | Xã Liên Sơn | 31 |
| 27 | Xây dựng công trình phụ trợ trường mầm non xã Quế Nham | DGD | Xã Quế Nham | 32 |
| 28 | Mở rộng trường THCS Liên Chung | DGD | Xã Liên Chung | 33 |
| 29 | Dự án trường mầm non Lãn Tranh | DGD | Xã Liên Chung | 34 |
| 30 | Dự án mở rộng Trường tiểu học cơ sở xã Liên Sơn | DGD | Xã Liên Sơn | 35 |
| 31 | Mở rộng diện tích trường THCS Việt Ngọc | DGD | Xã Việt Ngọc | 36 |
| 32 | Mở rộng trường Mầm non Lan Giới | DGD | Xã Lan Giới | 37 |
| 33 | Mở rộng trường mầm non xã Hợp Đức | DGD | Xã Hợp Đức | 38 |
| 34 | Dự án trường mầm non Thị trấn | DGD | TT. Nhã Nam | 39 |
| 35 | Dự án XD sân thể thao trung tâm xã | DTT | Xã Hợp Đức | 40 |
| 36 | Khu thể thao huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | DTT | TT. Cao Thượng, xã Cao Xá | 41 |
| 37 | Dự án xây dựng và quản lý khai thác chợ Nhã Nam (quy mô 1ha, trong đó chợ hiện trạng 0,6ha) | DCH | TT. Nhã Nam | 42 |
| 38 | Quy hoạch quỹ đất chợ các xã cho toàn huyện {Chợ Song Vân (0,6 ha); Chợ Mọc TT Cao Thượng (0,84 ha); Chợ TT. Nhã Nam (1,2 ha) - Thu hút đầu tư} | DCH | TT. Cao Thượng, TT. Nhã Nam, xã Song Vân | 43 |
| 39 | Dự án Mở rộng tu bổ, tôn tạo chùa Tứ Giáp | TON | TT. Nhã Nam | 44 |
| 40 | Dự án mở rộng Đình, Chùa Ngô Xá | TON | Xã Cao Xá | 45 |
| 41 | Mở rộng chùa Đồng Điều | TON | Xã Tân Trung | 46 |
| 42 | Dự án trùng tu tôn tạo Di tích Nàng Giã Đại Thần, thôn Yên Lý (Quy mô 27ha) | DDT | Xã Phúc Sơn | 47 |
| 43 | Dự án mở rộng đền Đề Truật | TIN | TT. Nhã Nam | 48 |
| 44 | Xây dựng cơ sở hạ tầng Nghĩa trang An Lạc Viên (Quy mô 30ha) | NTD | TT. Cao Thượng, xã Liên Sơn | 49 |
| 45 | Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Dàn Ngọc, TT. Nhã Nam | NTD | TT. Nhã Nam | 50 |
| 46 | Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Cảnh Sung, TT. Nhã Nam (Quy mô 5,6 ha) | NTD | TT. Nhã Nam | 51 |
| 47 | Dự án Mở rộng bãi rác Ba Mô (Nhà xưởng Lò rác và hệ thống phụ kiện xử Lý rác thải thị trấn công suất: 0,7 tấn) | DRA | TT. Nhã Nam | 52 |
| 48 | Nhà xưởng Lò rác và hệ thống phụ kiện xử Lý rác thải thị trấn Cao Thượng (Công suất: 0,7 tấn) | DRA | TT. Cao Thượng | 53 |
| 49 | Dự án nhà xưởng, lò rác và hệ thống hạ tầng, phụ kiện xử lý rác thải xã Ngọc Vân (Quy mô 2ha) | DRA | Xã Ngọc Vân | 54 |
| 1.3 | **Công trình dự án còn lại** | | | |
| 50 | Cụm Công nghiệp Đồng Đinh | SKN | TT. Cao Thượng, Việt Lập | 55 |
| 51 | Cụm Công nghiệp Lăng Cao | SKN | Xã Cao Xá, Ngọc Lý | 56 |
| 52 | Dự án mở rộng UBND thị trấn Cao Thượng | TSC | TT. Cao Thượng | 57 |
| 53 | Dự án mở rộng trụ sở UBND xã | TSC | Xã Liên Chung | 58 |
| 54 | Trụ sở tòa án Nhân dân huyện | TSC | TT. Cao Thượng | 59 |
| 1.4 | **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại dịch vụ** | | | |
| 55 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thôn Thượng (HTX Vinh Quang, Xưởng chế biến và bảo quản rau củ) | SKC | Xã Cao Xá | 60 |
| 56 | DA sản xuất may mặc của Công ty CP Sơn Hà | SKC | TT. Cao Thượng | 61 |
| 57 | Đất sản xuất phi nông nghiệp (Nhà máy sản xuất gạch Tuy Nel-Cty Cổ Phần Đại Thắng) | SKC | Xã Quế Nham | 62 |
| 58 | Dự án sản xuất phi nông nghiệp (Cty TNHH Bao bì và thương mại Đại Dương) | SKC | Xã Quế Nham | 63 |
| 59 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Lan Giới (Dự án Xưởng chế biến và bảo quản rau củ (HTX Quang Trung - Xưởng chế biến và bảo quản rau củ kinh doanh nông nghiệp) | SKC | Xã Lan Giới | 64 |
| 60 | Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại SHBN | SKC | Xã Hợp Đức | 65 |
| 61 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Công ty cổ phần may Tân Tiến) | SKC | Xã Cao Xá | 66 |
| 62 | Khu tổ hợp Dịch vụ, thương mại và cho thuê văn phòng (Cty TNHH TM Hợp Long) | TMD | Xã Quế Nham | 68 |
| 1.5 | **Công trình dự án cho hoạt động khoáng sản** | | | |
| 63 | Mỏ đất san lấp mặt bằng khu Man Di, thôn Tiến Sơn Tây | SKX | Xã Hợp Đức | 69 |
| 64 | Khai thác VLXD khu đồi chùa Am (Bờ Vành - thôn Tiêu, Am) | SKX | Xã An Dương | 70 |
| 65 | Mỏ đất san lấp khu vực Núi Tiêu - Thôn Hương | SKX | Xã Liên Chung | 71 |
| 66 | Mỏ đất san lấp khu vực Đồi Dương Sơn, thôn Dương Sơn | SKX | Xã Liên Sơn | 72 |
| 67 | Mỏ đất san lấp khu vực Đồi Bờ Ngo, thôn Lý, xã Việt Lập | SKX | Xã Việt Lập, Liên Chung | 73 |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRONG NĂM KH 2023 (CHUYỂN TIẾP)**

| TT | Hạng mục công trình, dự án | Mã loại đất | Địa điểm | Vị trí trên bản đồ KH 2024 |
|---|---|---|---|---|
| II | **DỰ ÁN CÔNG TRÌNH NĂM 2023 CHUYỂN TIẾP SANG KẾ HOẠCH 2024** | | | |
| 2.1 | **Đất quốc phòng, an ninh** | | | |
| 68 | Trụ sở làm việc công an xã Ngọc Lý | CAN | Xã Ngọc Lý | 74 |
| 69 | Trụ sở làm việc công an xã Ngọc Châu | CAN | Xã Ngọc Châu | 75 |
| 70 | Trụ sở làm việc công an xã Liên Chung | CAN | Xã Liên Chung | 76 |
| 71 | Trụ sở làm việc công an xã Ngọc Thiện | CAN | Xã Ngọc Thiện | 77 |
| 2.2 | **Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã** | | | |
| 72 | Đường từ Khu dân cư Chuôm Nho đi Cầu Trắng thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên | DGT | TT. Nhã Nam | 78 |
| 73 | Đường từ TL 398B đoạn Liên Chung đi thành phố Bắc Giang | DGT | Xã Việt Lập, xã Quế Nham | 79 |
| 74 | Cải tạo, nâng cấp đường huyện Cao Xá - Lam Cốt | DGT | Xã Cao Xá, An Dương, Lam Cốt | 80 |
| 75 | Đường từ TL294 (đoạn UBND xã) đi Lan Giới huyện Tân Yên | DGT | Xã Đại Hóa, xã Lan Giới | 81 |
| 76 | Cải tạo, nâng cấp, mở rộng ĐT 295 đoạn cầu bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và thị trấn Cao Thượng đi cầu [illegible] | DGT | TT. Cao Thượng và xã Hợp Đức, Cao Xá, Ngọc Châu, Ngọc Thiện | 82 |
| 77 | Dự án đường từ Cầu Bì đi kênh Nội Đài (Làm mới đường từ cầu vòng Bì đi kênh Nội Đài) | DGT | Xã Ngọc Thiện | 83 |
| 78 | Xây dựng CSHT cụm dân cư đồng Lửu thôn Chài (tuy là thôn Sặt) xã Liên Sơn giai đoạn 2 (đường lần 2 và CSHT) | DGT | Xã Liên Sơn | 84 |
| 79 | Đường từ kênh 5 đến nghĩa trang An Cảnh Sung | DGT | TT. Nhã Nam | 85 |
| 80 | Xây dựng đường vào trường Cao đẳng biên phòng (nối từ trường ra đường tỉnh 398B, thuộc thôn Ngọc Trai, xã Việt Lập) | DGT | Xã Việt Lập | 86 |
| 81 | Mở rộng hạ tầng đê trên địa bàn huyện Tân Yên (Dự án thành phần số 4: Xử lý cấp bách các công trình yếu dưới đê từ cấp III trở xuống (Quy mô 0,65 ha) - địa phận Công Nghề, Hợp Đức, Tân Yên 0,07 ha) | DTL | Xã Hợp Đức | 87 |
| 82 | Công trình lưới điện trung hạ thế (Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Ngọc Thiện, An Dương, Lan Giới huyện Tân Yên năm 2023) | DNL | Xã Ngọc Thiện, An Dương, Lan Giới | 88 |
| 83 | Công trình lưới điện 110Kv (Xây dựng đường dây trung áp và trạm biến áp Chống quá tải lưới điện 2023) | DNL | Xã An Dương, Tân Trung, Song Vân, Hợp Đức, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quế Nham, Việt Ngọc, Quang Tiến | 89 |
| 84 | Công trình lưới điện 110Kv (Xây dựng và cải tạo mạch vòng lộ 475A,B TBA 110KV Tân Yên với ĐZ 471, 472 TC Nhã Nam) | DNL | Xã Quang Tiến | 90 |
| 85 | Công trình lưới điện 110Kv (Xây dựng và cải tạo mạch vòng lộ 479 TBA 110KV Tân Yên với E7.24) với ĐZ 473 TBA 110KV Cầu Gồ) | DNL | TT. Nhã Nam, xã Tân Trung, xã Phúc Hòa | 91 |
| 86 | Công trình lưới điện 110Kv (Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã An Dương, Hợp Đức, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quang Tiến, Quế Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Ngọc huyện Tân Yên) | DNL | Xã An Dương, Hợp Đức, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quang Tiến, Quế Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Ngọc | 92 |
| 87 | Trạm biến áp 220KV Lạng Giang - Tân Yên và đường dây đấu nối thôn Bài, TT Cao Thượng (Quy mô 6,0 ha) | DNL | TT. Cao Thượng và các xã | 93 |
| 88 | Mở rộng NVH Tổ dân phố Ngô Xá | DVH | TT. Cao Thượng | 94 |
| 89 | Xây dựng mới trạm y tế xã Cao Xá | DYT | Xã Cao Xá | 95 |
| 90 | Mở rộng trường tiểu học xã An Dương | DGD | Xã An Dương | 96 |
| 91 | Mở rộng trường mầm non xã An Dương | DGD | Xã An Dương | 97 |
| 92 | Dự án xây dựng trường mầm non xã Song Vân - Xây dựng 6 phòng và hạng mục phụ trợ | DGD | Xã Song Vân | 98 |
| 93 | Công trình trường Mầm non Khu B - Liên Sơn (GĐ 2) | DGD | Xã Liên Sơn | 99 |
| 94 | Trường phổ thông THCS Cao Xá | DGD | Xã Cao Xá | 100 |
| 95 | Mở rộng trường THCS TT Cao Thượng | DGD | TT. Cao Thượng | 101 |
| 96 | Mở rộng trường tiểu học và trung học cơ sở xã Lam Cốt | DGD | Xã Lam Cốt | 102 |
| 97 | Mở rộng trường mầm non Lam Cốt (Phía Tây, chuyển từ đất y tế cũ sang giáo dục) | DGD | Xã Lam Cốt | 103 |
| 98 | Dự án xây dựng Trường tiểu học xã Liên Chung (hạng mục nhà hiệu bộ và công trình phụ trợ của trường tiểu học) | DGD | Xã Liên Chung | 104 |
| 99 | Mở rộng trường Mầm non khu điểm Cầu (Hạng mục 6 phòng) | DGD | Xã Việt Lập | 105 |
| 100 | Dự án xây dựng điểm thu gom rác thải tập trung xã Quế Nham | DRA | Xã Quế Nham | 106 |
| 2.3 | **Công trình dự án khu dân cư, khu đô thị** | | | |
| 101 | Khu số 1 thuộc KĐT phía Đông, thị trấn Cao Thượng | ODT | TT. Cao Thượng | 107 |
| 102 | Khu số 2 thuộc KĐT phía Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên | ODT | TT. Cao Thượng | 108 |
| 103 | Khu số 3 thuộc KĐT phía Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên | ODT | TT. Cao Thượng | 109 |
| 104 | Khu đô thị mới OM7, cạnh trường Tiểu học thị trấn Cao Thượng | ODT | TT. Cao Thượng | 110 |
| 105 | Khu dân cư Văn Chỉ (Nhà văn hóa thôn Bùi cũ) TDP Phố Bùi | ODT | TT. Cao Thượng | 111 |
| 106 | Khu dân cư Thiếm - Đình Giã (cạnh trường Mầm non khu B) | ODT | TT. Cao Thượng | 112 |
| 107 | Khu dân cư sau THCS Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên | ODT | TT. Cao Thượng | 113 |
| 108 | Khu dân cư Cầu Vồng thị trấn Cao thượng | ODT | TT. Cao Thượng | 114 |
| 109 | Đấu giá nhà văn hóa thị trấn Cao Thượng (Nhà văn hóa khu đấu chuyển thành đất ở) | ODT | TT. Cao Thượng | 115 |
| 110 | Khu đô thị mới phía Bắc Thị trấn Cao Thượng (Sau CA huyện) | ODT | TT. Cao Thượng | 116 |
| 111 | Khu nhà liên cơ quan đơn vị sự nghiệp | ODT | TT. Cao Thượng | 117 |
| 112 | Khu Đô thị An Huy | ODT | TT. Cao Thượng, Cao Xá, Việt Lập | 118 |
| 113 | Khu dân cư Bắc thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên | ONT+ODT | TT. Cao Thượng và xã Liên Sơn | 119 |
| 114 | Khu dân cư Châu Lời huyện Tân Yên | ONT+ODT | TT. Cao Thượng, xã Cao Xá | 120 |
| 115 | Khu dân cư Đô thị Tiền, xã Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đinh TTCT) | ONT+ODT | TT. Cao Thượng, xã Cao Xá | 121 |
| 116 | KĐT mới số 1, phía Đông Nam, thị trấn Nhã Nam | ODT | TT. Nhã Nam | 122 |
| 117 | Khu đô thị Tiền Phan thị trấn Nhã Nam | ODT | TT. Nhã Nam | 123 |
| 118 | Hạ tầng khu đô thị Chuôm Nho, thị trấn Nhã Nam | ODT | TT. Nhã Nam | 124 |
| 119 | Khu dân cư Chuôm Nho 1, TDP Lao Động | ODT | TT. Nhã Nam | 125 |
| 120 | Khu dân cư Đồng Xuân | ODT | TT. Nhã Nam | 126 |
| 121 | Khu dân cư Chuôm Nho - Tân Quang (ngoài dự án) | ODT | TT. Nhã Nam | 127 |
| 122 | Khu dân cư tại TDP Bãi Ban, Tiền Điều, Tiền Phan | ODT | TT. Nhã Nam | 128 |
| 123 | Khu dân cư Chuôm Nho Bài | ODT | TT. Nhã Nam | 129 |
| 124 | Khu dân cư Trung tâm xã Liên Sơn, huyện Tân Yên | ONT | Xã Liên Sơn | 130 |
| 125 | Khu dân cư Tân Sơn, xã Liên Sơn huyện Tân Yên | ONT | Xã Liên Sơn | 131 |
| 126 | Dự án Xây dựng CSHT khu dân cư Đồng Nghĩa Trang, thôn Chung | ONT | Xã Liên Sơn | 132 |
| 127 | CSHT Cụm dân cư Ngã Ba Đình Nẻo thôn Chung 1, xã Liên Sơn | ONT | Xã Liên Sơn | 133 |
| 128 | Khu dân cư Vàng Cao Xá (thôn Vàng), huyện Tân Yên | ONT | Xã Cao Xá, TT. Cao Thượng | 134 |
| 129 | Khu dân cư Đồng Bông thôn Trại | ONT | Xã Cao Xá | 135 |
| 130 | Dự án xây dựng CSHT cụm dân cư Đức Hiệu, xã Cao Xá | ONT | Xã Cao Xá | 136 |
| 131 | Khu dân cư Trung tâm xã Cao Xá, huyện Tân Yên | ONT | Xã Cao Xá | 137 |
| 132 | Khu dân cư thôn Chản, xã Lam Cốt | ONT | Xã Lam Cốt | 138 |
| 133 | Khu dân cư Đình Tế - Đồng Đình, thôn Ngo, xã Lam Cốt | ONT | Xã Lam Cốt | 139 |
| 134 | Khu dân cư cửa NVH thôn Me Điền (bám đường Cao Xá - Lam Cốt) | ONT | Xã Lam Cốt | 140 |
| 135 | Xây dựng CSHT cụm dân cư Kếp Thượng, xã Lam Cốt | ONT | Xã Lam Cốt | 140a |
| 136 | Dự án xây dựng CSHT khu dân cư đồng Lời thôn Chung | ONT | Xã Liên Sơn | 141 |
| 137 | CSHT Cụm dân cư Na Cau, thôn Hậu, xã Liên Chung | ONT | Xã Liên Chung | 144 |
| 138 | Khu dân cư cạnh trường THCS xã Liên Chung | ONT | Xã Liên Chung | 145 |
| 139 | Xây dựng CSHT cụm dân cư thôn Lãn Tranh 1,2 xã Liên Chung | ONT | Xã Liên Chung | 146 |
| 140 | Khu dân cư Bờ Hồi, thôn Sấu (GĐ 2) | ONT | Xã Liên Chung | 147 |
| 141 | Khu dân cư Trạm bơm Ba Làng | ONT | Xã Quế Nham | 148 |
| 142 | Khu dân cư Cây Xừng, thôn Ba Làng | ONT | Xã Quế Nham | 149 |
| 143 | Khu dân cư Bình Minh, Quế Nham, huyện Tân Yên | ONT | Xã Quế Nham | 150 |
| 144 | Khu dân cư Đồng Riệc, Đồng Mái thôn Ba Làng, xã Quế Nham | ONT | Xã Quế Nham | 151 |
| 145 | Khu dân cư Cửa Đình thôn Phú Khê | ONT | Xã Quế Nham | 152 |
| 146 | Khu dân cư Đồng Điều, xã Tân Trung, huyện Tân Yên | ONT | Xã Tân Trung | 153 |
| 147 | Xây dựng CSHT khu dân cư Thôn Quyên (giai đoạn 2) | ONT | Xã Tân Trung | 154 |
| 148 | Xây dựng CSHT Khu dân cư đối diện ông Dục, thôn Trần Thành, xã Quang Tiến (GĐ2) | ONT | Xã Quang Tiến | 155 |
| 149 | Xây dựng CSHT khu dân cư Dốc Đỏ thôn Chính Ngoài, Trần Thành | ONT | Xã Quang Tiến | 156 |
| 150 | Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Lân Thịnh (cạnh cây xăng Lân Thịnh) | ONT | Xã Phúc Hòa | 157 |
| 151 | Xây dựng CSHT Cụm dân cư Đồng Hương thôn Phúc Lễ | ONT | Xã Phúc Hòa | 158 |
| 152 | Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Đồng Dộc, thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn | ONT | Xã Phúc Sơn | 159 |
| 153 | Xây dựng CSHT khu dân cư Đồi Mạ, thôn Yên Lý | ONT | Xã Phúc Sơn | 160 |
| 154 | Xây dựng CSHT Khu dân cư thôn Cẩm, Am Ngàn, Tiêu | ONT | Xã An Dương | 161 |
| 155 | Khu dân cư thôn Đồng Ván, thôn Gạc | ONT | Xã An Dương | 162 |
| 156 | Khu dân cư thôn Chợ, Tân Lập, Giữa | ONT | Xã An Dương | 163 |
| 157 | Đấu giá đội thuế An Dương | ONT | Xã An Dương | 164 |
| 158 | Khu dân cư trước cửa UBND xã thôn Kim Tràng | ONT | Xã Việt Lập | 165 |
| 159 | Khu dân cư thôn Đồng Sen | ONT | Xã Việt Lập | 166 |
| 160 | Khu dân cư thôn Trong Giữa (Đồng Tơ, Nghè Mây) | ONT | Xã Việt Lập | 167 |
| 161 | Khu dân cư Cầu Cần, Việt Lập | ONT | Xã Việt Lập | 168 |
| 162 | Khu dân cư Đồng Nội, xã Ngọc Vân | ONT | Xã Ngọc Vân | 169 |
| 163 | Xây dựng CSHT khu dân cư Thúy Cầu - Hội Phú, xã Ngọc Vân (GĐ1) | ONT | Xã Ngọc Vân | 170 |
| 164 | Khu dân cư Thúy Cầu Hội Phú - GĐ 2 | ONT | Xã Ngọc Vân | 171 |
| 165 | Khu dân cư Thúy Cầu (đồi ông Chương) | ONT | Xã Ngọc Vân | 172 |
| 166 | Khu dân cư mới Đồng Gai, Làng Thị, xã Ngọc Vân | ONT | Xã Ngọc Vân | 173 |
| 167 | Dự án Khu dân cư Đồng Cửa thôn Quang Châu | ONT | Xã Ngọc Châu | 174 |
| 168 | Khu dân cư thôn Quang Châu | ONT | Xã Ngọc Châu | 175 |
| 169 | Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Bì | ONT | Xã Ngọc Thiện | 176 |
| 170 | Xây dựng CSHT khu dân cư Đồi Mạ (giáp CCN) | ONT | Xã Ngọc Thiện | 177 |
| 171 | Khu số 1 thuộc Khu dân cư thị trấn Bì, xã Ngọc Thiện | ONT | Xã Ngọc Thiện | 178 |
| 172 | Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Đồng Lim | ONT | Xã Ngọc Lý | 180 |
| 173 | Xây dựng CSHT khu dân cư Thôn Đồng Lim (GĐ 1) | ONT | Xã Ngọc Lý | 181 |
| 174 | Xây dựng CSHT khu dân cư Đồi Rồng (GĐ 1) | ONT | Xã Ngọc Lý | 182 |
| 175 | Dự án xây dựng CSHT khu dân cư thôn Cầu Đồng 9 | ONT | Xã Ngọc Lý | 183 |
| 176 | Khu dân cư Làng Đồng (đường đi UBND xã) | ONT | Xã Ngọc Lý | 184 |
| 177 | CSHT dân cư Khu Bờ Phơi, Cửa Biều thôn Đông Lai (GĐ1) | ONT | Xã Song Vân | 185 |
| 178 | Dự án khu dân cư mới Chợ Vồng, huyện Tân Yên | ONT | Xã Song Vân | 186 |
| 179 | Khu dân cư sau ông Nộm, thôn Bùi | ONT | Xã Song Vân | 187 |
| 180 | Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Quất | ONT | Xã Hợp Đức | 188 |
| 181 | Xây dựng CSHT khu dân cư Đồng Sỏi thôn Lục Liễu Trên (giai đoạn 3) | ONT | Xã Hợp Đức | 189 |
| 182 | Dự án xây dựng Khu dân cư Trung tâm xã (Đồng Sỏi, thôn Lục Liễu) xã Hợp Đức | ONT | Xã Hợp Đức | 190 |
| 183 | Khu dân cư thôn An Lạc | ONT | Xã Việt Ngọc | 191 |
| 184 | Khu dân cư thôn Ngùi 1, 2 | ONT | Xã Việt Ngọc | 192 |
| 185 | Xây dựng CSHT khu dân cư Nành Tón | ONT | Xã Việt Ngọc | 193 |
| 186 | Khu dân cư mới xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên | ONT | Xã Việt Ngọc | 194 |
| 187 | Xây dựng CSHT khu dân cư Chung Chính | ONT | Xã Việt Ngọc | 195 |
| 188 | Khu dân cư cổng trường THCS, thôn Tân Thể | ONT | Xã Việt Ngọc | 196 |
| 189 | Đấu giá QSD đất ở (Chuyển mục đích 2 trụ sở cũ Nhà văn hóa xã Lan Giới) | ONT | Xã Lan Giới | 197 |
| 190 | Khu dân cư tập trung thôn Phố Thể khu NVH Phố Thể (GĐ1) | ONT | Xã Lan Giới | 198 |
| 191 | Khu dân cư tập trung thôn Phố Thể khu NVH Phố Thể (GĐ2) | ONT | Xã Lan Giới | 199 |
| 192 | Xây dựng CSHT cụm dân cư Cổng Gạch, thôn Quang Lâm xã Đại Hoá | ONT | Xã Đại Hóa | 200 |
| 193 | Dự án khu dân cư Liên Cao (Khu Đồng Dộc) | ONT | Xã Đại Hóa | 201 |
| 194 | Xây dựng CSHT khu dân cư Đồng Xi, thôn Chúc | ONT | Xã Đại Hóa | 202 |
| 195 | Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Phú Thành | ONT | Xã Đại Hóa | 203 |
| 2.4 | **Công trình dự án còn lại** | | | |
| 196 | Cụm Công nghiệp Ngọc Vân | SKN | Xã Ngọc Vân | 204 |
| 197 | Trụ sở toà án Nhân dân huyện (Dự án đầu tư trụ sở cơ quan THADS GĐ 2021-2025 trên địa bàn huyện Tân Yên) | TSC | TT. Cao Thượng | 205 |
| 2.5 | **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại dịch vụ** | | | |
| 198 | Công ty Cổ phần may xuất khẩu Namee | SKC | Xã Ngọc Thiện | 206 |
| 199 | Trạm cấp nước sạch tăng áp xã Lam Cốt (Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung cho 13 xã thuộc huyện Tân Yên) | SKC | Xã Lam Cốt | 207 |
| 200 | Trạm cấp nước sạch tăng áp xã Ngọc Vân (Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung cho 13 xã thuộc huyện Tân Yên) | SKC | Xã Ngọc Vân | 208 |
| 201 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Song Vân (Nhà máy gia công cơ khí, sản xuất xe rùa-Công ty TNHH cơ khí Hùng Thảo) | SKC | Xã Song Vân | 209 |
| 202 | Đấu giá QSD đất để thực hiện Nhà máy sản xuất hàng May mặc (đất công ích) | SKC | Xã Hợp Đức | 210 |
| 2.6 | **Công trình dự án cho hoạt động khoáng sản** | | | |
| 203 | Đất làm VLXD khu vực Núi Giữa thôn Um Ngò, xã Việt Lập | SKX | Xã Việt Lập | 211 |

**CHÚ DẪN**

| TÊN KÝ HIỆU | HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH (CẤP TRÊN PHÂN BỔ) | QUY HOẠCH (CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH, XÁC ĐỊNH BỔ SUNG) |
|---|---|---|---|
| Đất trồng lúa | LUA | mã HT LUA | mã HT LUA |
| Đất chuyên trồng lúa nước | LUC | mã HT LUC | mã HT LUC |
| Đất trồng cây hàng năm khác | HNK | | mã HT HNK |
| Đất trồng cây lâu năm | CLN | mã HT CLN | mã HT CLN |
| Đất rừng sản xuất | RSX | mã HT RSX | mã HT RSX |
| Đất nuôi trồng thủy sản | NTS | | mã HT NTS |
| Đất nông nghiệp khác | NKH | | mã HT NKH |
| Đất quốc phòng | CQP | mã HT CQP | |
| Đất an ninh | CAN | mã HT CAN | |
| Đất khu công nghiệp | SKK | mã HT SKK | |
| Đất cụm công nghiệp | SKN | mã HT SKN | |
| Đất thương mại dịch vụ | TMD | mã HT TMD | mã HT TMD |
| Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC | mã HT SKC | mã HT SKC |
| Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã | DHT | mã HT DHT | mã HT DHT |
| Đất giao thông | DGT | mã HT DGT | mã HT DGT |
| Đất thủy lợi | DTL | mã HT DTL | mã HT DTL |
| Đất xây dựng cơ sở văn hóa | DVH | mã HT DVH | mã HT DVH |
| Đất xây dựng cơ sở y tế | DYT | mã HT DYT | mã HT DYT |
| Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo | DGD | mã HT DGD | mã HT DGD |
| Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao | DTT | mã HT DTT | mã HT DTT |
| Đất có di tích lịch sử - văn hóa | DDT | mã HT DDT | |
| Đất danh lam thắng cảnh | DDL | mã HT DDL | mã HT DDL |
| Đất bãi thải, xử lý chất thải | DRA | mã HT DRA | mã HT DRA |
| Đất ở tại nông thôn | ONT | mã HT ONT | mã HT ONT |
| Đất ở tại đô thị | ODT | mã HT ODT | |
| Đất xây dựng trụ sở cơ quan | TSC | mã HT TSC | mã HT TSC |
| Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp | DTS | mã HT DTS | mã HT DTS |
| Đất xây dựng cơ sở ngoại giao | DNG | mã HT DNG | |
| Đất cơ sở tôn giáo | TON | mã HT TON | |
| Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng | NTD | mã HT NTD | mã HT NTD |
| Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm | SKX | | mã HT SKX |
| Đất sinh hoạt cộng đồng | DSH | | mã HT DSH |
| Đất khu vui chơi, giải trí công cộng | DKV | | mã HT DKV |
| Đất cơ sở tín ngưỡng | TIN | | mã HT TIN |
| Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối | SON | | mã HT SON |
| Đất có mặt nước chuyên dùng | MNC | | mã HT MNC |
| Đất phi nông nghiệp khác | PNK | | mã HT PNK |
| Đất chưa sử dụng | CSD | | CSD MÃ QH |

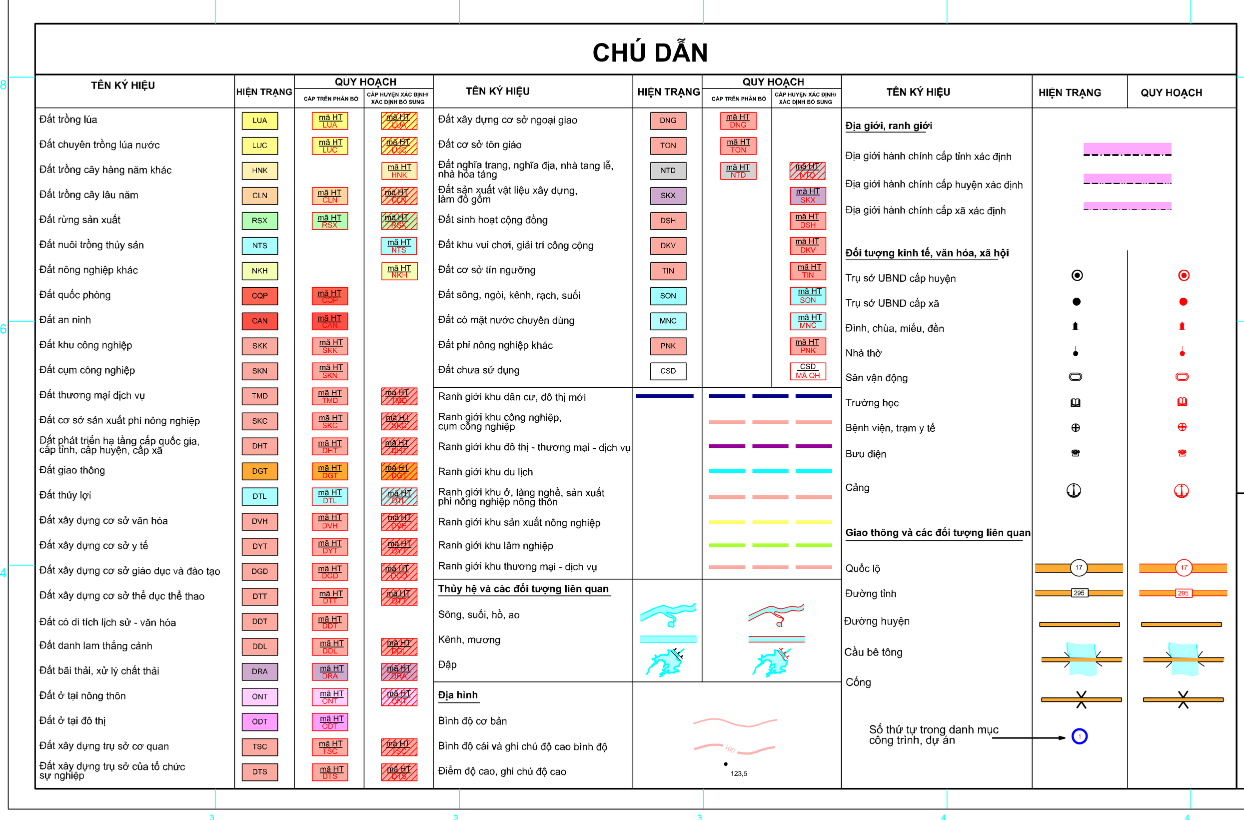


**DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**
(Tổng diện tích đất tự nhiên 20.830,64ha)

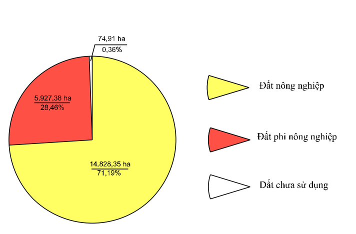


| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG | SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC GIANG | ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC ĐẤT VIỆT NAM |
|---|---|---|---|
| *Bắc Giang, ngày ..... tháng ..... năm 202...* | *Bắc Giang, ngày ..... tháng ..... năm 202...* | *Tân Yên, ngày ..... tháng ..... năm 202...* | *Hà Nội, ngày.....tháng .... năm 202...* |

**NGUỒN TÀI LIỆU**
Bản đồ hiện trạng năm 2019 của 22 xã, thị trấn trong huyện
Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023
Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

**TỶ LỆ 1 : 25000**

**ĐƠN VỊ XÂY DỰNG**
Công ty Cổ phần Khoa học Đất Việt Nam